

# THIẾT BỊ CƠ GIỚI NỀN MÓNG

SUNWARD là chuyên gia trong lĩnh vực thiết bị và thi công ngầm, là nhà cung cấp các giải pháp toàn diện và hoàn chỉnh về kỹ thuật thi công nền móng cho các công trình ngầm.

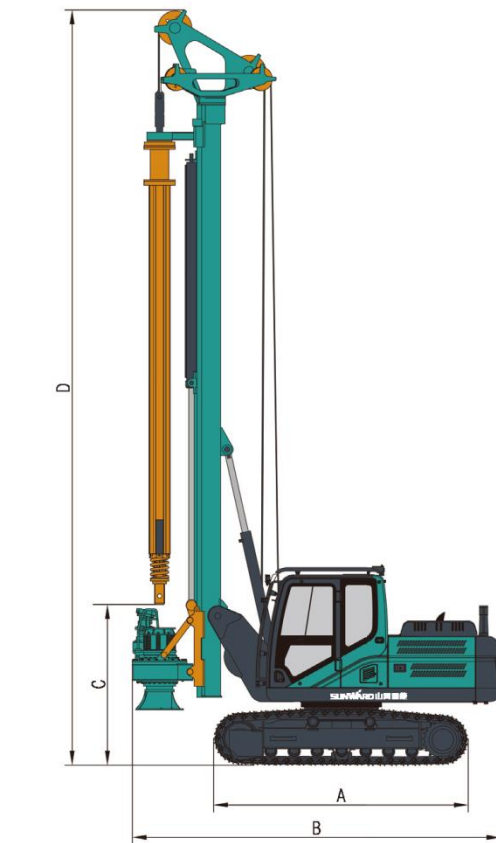
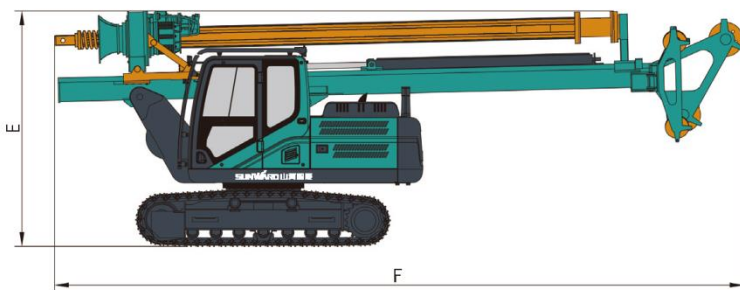


## Giàn khoan SWDM40/60/80

Mô tả	Đơn vị	SWDM40	SWDM60	SWDM80
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	1000	1000
	Độ sâu khoan tối đa	m	22/17	21/16
Động cơ	Hiệu	-	Yanmar	Cummins
	Model	-	4TNV98CT	QSF3.8 TC121
	Công suất định mức	kW/rpm	53.7/2100	90/2200
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	45	60
	Tốc độ quay	rpm	5-50	8-35
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	60	80
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	60	72
	Đường kính dây cáp	mm	18	20
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	60	100
	Lực nâng lớn nhất	kN	70	120
	Chu kỳ lớn nhất	mm	1500	3000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	15	30
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	50	50
	Đường kính dây cáp	mm	10	13
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 3	± 3
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	5/90	5/90
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	450	600
	Bề rộng có thể thu vào cửa xích	mm	2320	2600
	Chiều dài Chassis	mm	3225	3765
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	8805	11136
	Bề rộng di chuyển	mm	2320	2600
	Trọng lượng vận hành	t	17	22

Model	Đặc điểm kỹ thuật thanh khoan	Độ sâu khoan/m	Trọng lượng/kg	Ghi chú
SWDM40	JS325-4X5m	17	2500	Tiêu chuẩn
SWDM40	MZ325-5X5m	22	2850	
SWDM60	JS273-3X6m	16	2230	
SWDM60	MZ273-4X6m	21	2380	Tiêu chuẩn
SWDM80	JS 273-3X7.5m	20	2700	
SWDM80	MZ273-4X7.5m	27	2850	Tiêu chuẩn

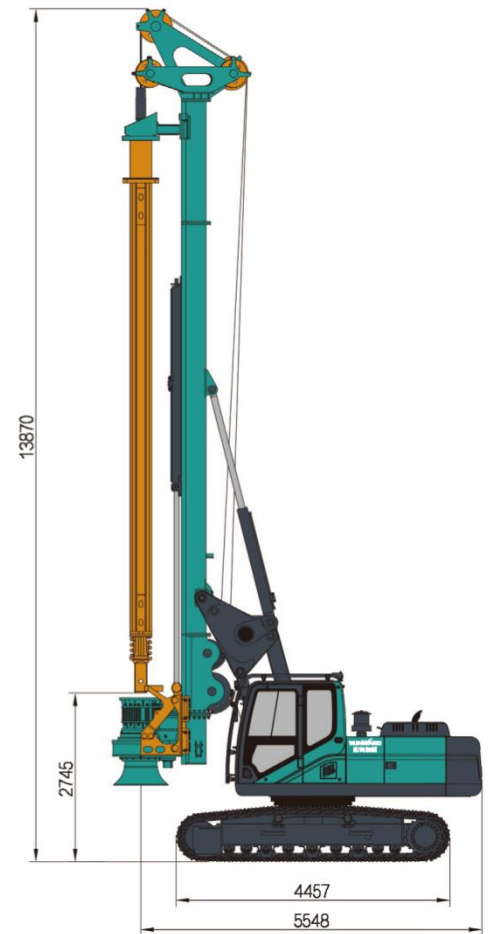
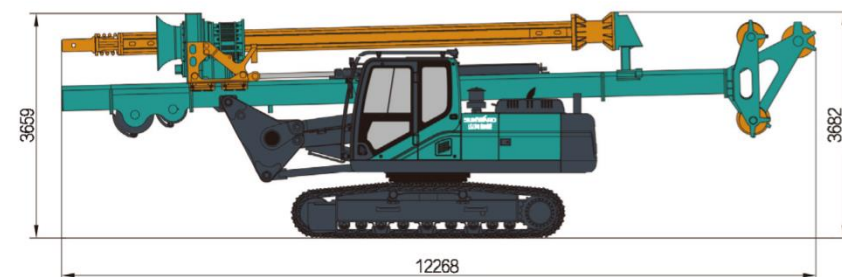
Model	A	B	C	D	E	F
SWDM40	3225	4962	1942	8805	3225	6103
SWDM60	3765	5442	2730	11136	3466	10180
SWDM80	3765	5442	2730	12640	3466	8940



## Giàn khoan SWDM130

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	1300(2000)
	Độ sâu khoan tối đa	m	35/28
Động cơ	Hiệu	-	Cummins
	Model	-	QSB7-C169G4
	Công suất định mức	kW/rpm	126/2000
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	130
	Tốc độ quay	rpm	6-32
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	135
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	78
	Đường kính dây cáp	mm	22
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	120
	Lực nâng lớn nhất	kN	130
	Chu kỳ lớn nhất	mm	3000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	50
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	50
	Đường kính dây cáp	mm	16
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 3
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	4/89
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	600
	Bề rộng có thể thu vào cửa xích	mm	2600-3500
	Chiều dài Chassis	mm	4457
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	13870
	Bề rộng di chuyển	mm	2600
	Trọng lượng vận hành	t	37.5

Đặc điểm kỹ thuật thanh khoan	Độ sâu khoan/m	Trọng lượng/kg	Ghi chú
JS355-4X8m	28	5000	Tiêu chuẩn
MZ355-5X8m	35	4600	



Phù hợp cho việc xây dựng nhà ở tại các thị trấn và làng mạc, biệt thự trong thành phố, nhà máy công nghiệp và cọc siêu nhỏ trong không gian hẹp.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Tính di động và linh hoạt:** Bán kính quay vòng nhỏ thích ứng với không gian xây dựng hẹp.

**Di chuyển thuận tiện:** Toàn bộ máy có thể được vận chuyển bằng kelly mà không vượt quá giới hạn vận chuyển, với sự thay đổi nhanh chóng giữa trạng thái khoan/vận chuyển, chi phí thấp.

**Hiệu suất và năng suất cao:** Cọc cao và cọc siêu nhỏ, tốc độ quay cao, tốc độ dây tời chính nhanh và hiệu suất làm việc được cải thiện 15%.

**Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng:** Động cơ hiệu suất cao, độ ồn thấp, tiêu hao nhiên liệu thấp.

**Dịch vụ chất lượng:** Phản hồi nhanh về hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ hậu mãi và phụ tùng.

**tower drilling rig:** Nó được tùy chỉnh và thiết kế để xây dựng các tháp điện.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Trên núi:** Khung gầm đặc biệt tùy chỉnh, lực đi bộ lớn, khả năng leo dốc 40% và thích ứng với địa hình, nông thôn, núi và các điều kiện đường phức tạp khác.

**Tính di động và linh hoạt:** Bán kính quay vòng nhỏ thích ứng với đường hẹp trên núi..

**Đa chức năng:** Thi công lỗ có đường kính lớn sau khi tháo cột khoan phía dưới; Cấu trúc Khổng không thấp sau khi tháo dỡ cột khoan phía trên; và tời phụ có thể dùng để nâng lồng thép cốt thép với nhíp lớn..

**Di chuyển thuận tiện:** Toàn bộ máy có thể được vận chuyển bằng kelly mà không vượt quá giới hạn vận chuyển, với sự thay đổi nhanh chóng giữa trạng thái khoan/vận chuyển và chi phí thấp;

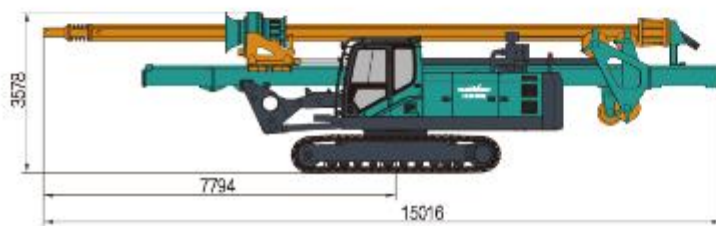
**Hiệu quả và nhanh chóng:** Động cơ kép và hộp số quay với mô-men xoắn và tốc độ cao.

## Giàn khoan SWDM160H2

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	1500/1200*
	Độ sâu khoan tối đa	m	56/44
Động cơ	Hiệu	-	Cummins
	Model	-	B7
	Công suất định mức	kW/rpm	194/2200
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	168
	Tốc độ quay	rpm	6-42
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	165
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	80
	Đường kính dây cáp	mm	28
Điều áp xy lanh	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	150
	Lực nâng lớn nhất	kN	160
	Chu kỳ lớn nhất	mm	4000
Tời điều áp	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	200
	Lực nâng lớn nhất	kN	200
	Chu kỳ lớn nhất	m	11
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	50
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	50
	Đường kính dây cáp	mm	16
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 4
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	4/90
Chassis	Bề rộng xích	mm	700
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	2980-3980
	Chiều dài Chassis	mm	4645
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	18330
	Chiều rộng di chuyển	mm	2980
	Trọng lượng vận hành	t	49

Note: 1.\* Indicates the maximum hole-forming diameter for winch pressurization.  
2. Directly removable upper mast working height 16130 mm.

Đặc điểm kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Trọng lượng/kg	Ghi chú
JS377-4X12.1m	44	7400	Tiêu chuẩn
MZ377-5X12.1m	56	7400	
JS377-4X5m	16	3800	Khoảng không thấp 9.3m
MZ377-5X8m	36	4880	Khoảng không thấp 13.3m



**"King of Performance"**: Phù hợp cho việc thi công móng cọc tại các thị trấn, nhà máy và các công trình đô thị, được mệnh danh là "công cụ thần kỳ để khoan đất".

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

★ Giải vàng về Hiệu quả thị trường

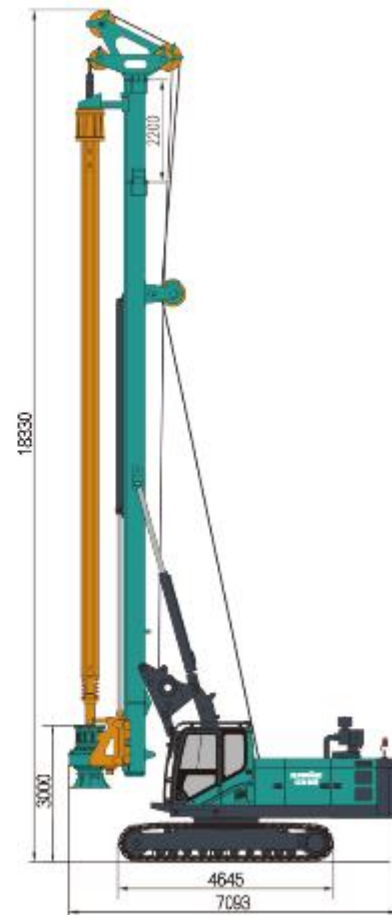
**Hiệu quả và nhanh chóng**: Động cơ công suất cao, bơm chính phân khối lớn, động cơ phân khối lớn, tiêu hao nhiên liệu thấp, mô-men xoắn cao và tốc độ cao.

**Độ tin cậy cao**: Cảnh tay di chuyển đổi với cơ cấu trượt xi lanh dầu đôi, độ ổn định cao và chất lượng đóng cọc cao; một lớp dây tời chính dưới độ sâu khoan tối đa với khả năng phục vụ mở rộng 50%

**Giao thông thuận tiện**: Máy hoàn chỉnh có thể vận chuyển với kelly và độ sâu khoan đầy đủ dưới lớp dây tời chính, vận chuyển nhanh chóng và thuận tiện và chi phí thấp.

**Tất cả trong một máy**: phương pháp CFA, FDP.

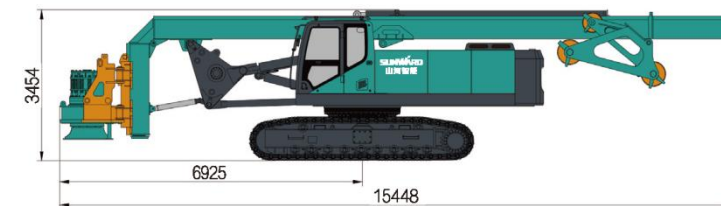
**Điều khiển thông minh**: Một nút để hạ/dừng cột và một nút để đặt lại vòng xoay



## Giàn khoan SWDM200H

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	1800
	Độ sâu khoan tối đa	m	64/51
Động cơ	Hiệu	-	Cummins
	Model	-	B7
	Công suất định mức	kW/rpm	194/2200
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	200
	Tốc độ quay	rpm	6-35
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	220
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	75
	Đường kính dây cáp	mm	28
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	210
	Lực nâng lớn nhất	kN	210
	Chu kỳ lớn nhất	mm	5000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	80
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	55
	Đường kính dây cáp	mm	20
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 5
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	5/90
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	700
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	2900-4200
	Chiều dài Chassis	mm	5145
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	21322
	Bề rộng di chuyển	mm	2990
	Trọng lượng vận hành	t	65

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS406-4X10m	35	6580	
JS406-4X14m	51	9150	Tiêu chuẩn
MZ406-5X10m	45	6380	
MZ406-5X14m	64	8700	



**"Rock and Soil"**: Nó được áp dụng cho lĩnh vực cọc sâu lỗ nhỏ cho nền móng công nghiệp, dân dụng và các dự án xây dựng đô thị, với năng lực thi công mạnh hơn..

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Năng lượng cao**: Động cơ công suất cao được trang bị động cơ phân khối lớn để cung cấp tốc độ lên chính cao và mô-men xoắn cao của đầu công suất với chức năng rung đất lên xuống để có thể khoan xuyên qua cả tầng mềm và tầng cứng một cách hiệu quả.

**Độ tin cậy cao**: Một lớp dây tời chính dưới độ sâu khoan tối đa với khả năng phục vụ kéo dài 50%

**Bảo trì dễ dàng**: Cột dưới được trang bị khung chống bằng ống lồng được giấu kín, có thể hỗ trợ việc đặt vỏ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì khung.

**Điều khiển thông minh**: Tay cầm hành trình tốc độ cố định, một phím để đảo ngược cột/cột đứng, bảo vệ dây ống khoan và vận hành dễ dàng hơn; truy cập vào hệ thống thông tin Sunward để truyền đồng bộ dữ liệu xây dựng và giám sát tình trạng thiết bị theo thời gian thực.



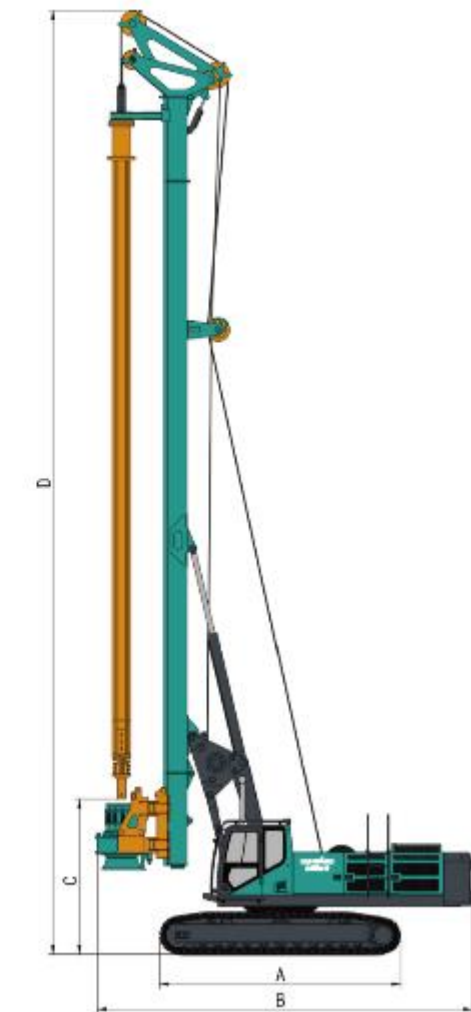
## Giàn khoan SWDM240/240H/260

Mô tả	Đơn vị	SWDM240/240H	SWDM260 I
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	2000/1800*
	Độ sâu khoan tối đa	m	69/54
Động cơ	Hiệu	-	Cummins
	Model	-	L9
	Công suất định mức	kW/rpm	294/2100
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	248
	Tốc độ quay	rpm	6-32
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	280
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	72
	Đường kính dây cáp	mm	32
Điều áp xy lanh	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	210
	Lực nâng lớn nhất	kN	240
	Chu kỳ lớn nhất	mm	5000
Tời điều áp	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	300
	Lực nâng lớn nhất	kN	300
	Chu kỳ lớn nhất	m	15
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	80
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	58
	Đường kính dây cáp	mm	20
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 5
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	5/90
Chassis	Bề rộng xích	mm	800
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	3000-4500
	Chiều dài Chassis	mm	5755
Máy hoàn chỉnh	Chiều rộng di chuyển	mm	3000
	Trọng lượng vận hành	t	78

Note: \* Indicates the maximum hole-forming diameter for winch pressurization.

Mô tả	Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
SWDM240/240H	JS440-4X15m	54	10700	Tiêu chuẩn
SWDM240/240H	MZ440-5X15m	69	11900	
SWDM260	JS470-4X16m	59	12300	Tiêu chuẩn
SWDM260	MZ470-5X16m	74	13500	
SWDM240HL	JS650-8X4m	24	7400	Khoảng không thấp 8.7m
SWDM240L	JS580-8X5.5m	36	6600	Khoảng không thấp 10m

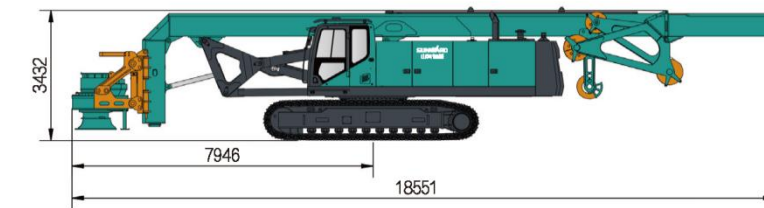
Mô tả	A	B	C	D	E	F
SWDM240	5755	9122	3766	22470	16300	3327
SWDM240H	5755	8940	3686	22472	16307	3327
SWDM260	5755	9122	3486	23305	16900	3327



## Giàn khoan SWDM300H2

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm
	Độ sâu khoan tối đa	m
Động cơ	Hiệu	-
	Model	-
	Công suất định mức	kW/rpm
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m
	Tốc độ quay	rpm
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min
	Đường kính dây cáp	mm
Điều áp xy lanh	Lực gầu khoan lớn nhất	kN
	Lực nâng lớn nhất	kN
	Chu kỳ lớn nhất	mm
Tời điều áp	Lực gầu khoan lớn nhất	kN
	Lực nâng lớn nhất	kN
	Chu kỳ lớn nhất	m
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min
	Đường kính dây cáp	mm
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°
	Độ nghiêng (trước/sau)	°
Chassis	Bề rộng xích	mm
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm
	Chiều dài Chassis	mm
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm
	Chiều rộng di chuyển	mm
	Trọng lượng vận hành	t

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS508-4X13m	46	12456	
JS508-4X17m	62	15800	Tiêu chuẩn
MZ508-6X13m	71	13563	
MZ508-6X17m	95	17000	
JS508-5X8.6m	35	8000	Khoảng không thấp 15m
JS508-4X10m	35	9700	Khoảng không thấp 17m
JS650-8X6.5m	43	9500	Khoảng không thấp 11.4m



**"Rock drilling expert"**: được sử dụng rộng rãi trong các dự án móng cọc vừa và lớn, như xây dựng nhà ở, cầu và các công trình đô thị.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

★ Gold Award for Market Performance and Star Product Award

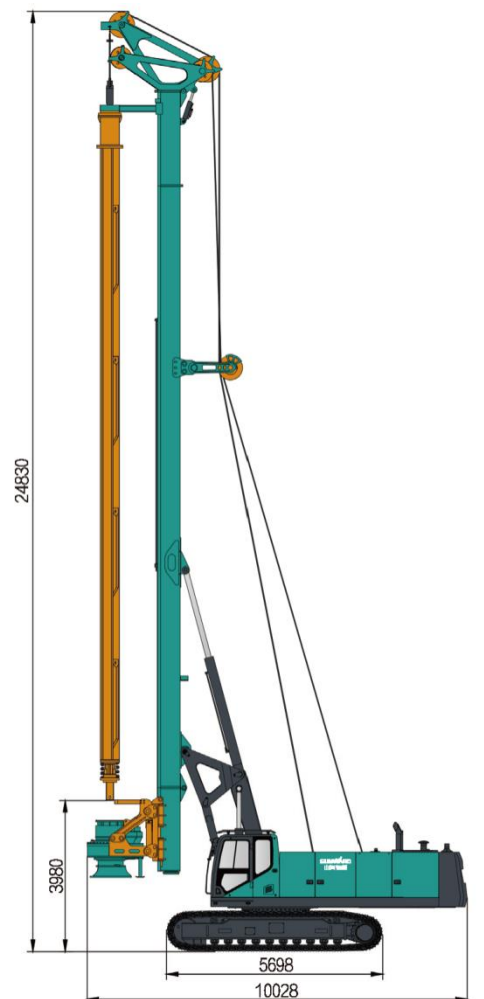
**Hiệu quả và nhanh chóng**: Động cơ công suất cao, đầu nguồn ba động cơ, tiêu thụ nhiên liệu thấp, mô-men xoắn và tốc độ quay cao. Tời chính có dây cáp có đường kính lớn và lực nâng lớn, lượng cấp liệu một chu kỳ lớn và hiệu quả cao.

**Độ tin cậy cao**: Khung kính thiên văn cắm vào cấu trúc kiểu π, cơ cấu kéo cánh tay di động kép được gia cố, dây tời chính một lớp dưới độ sâu khoan tối đa, giúp tăng tuổi thọ sử dụng lên 50%.

**Giao thông thuận tiện**: Chiều rộng và chiều cao vận chuyển tối ưu trong ngành, phù hợp với tiêu chuẩn vận chuyển Châu Âu và Châu Mỹ.

**Bảo trì dễ dàng**: Bôi trơn tập trung theo tiêu chuẩn, đổ đầy dầu mỡ thường xuyên và định lượng, thuận tiện và không gặp sự cố; cột dưới được trang bị khung chống băng ống lồng được giấu kín, có thể hỗ trợ việc đặt vỏ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì khung.

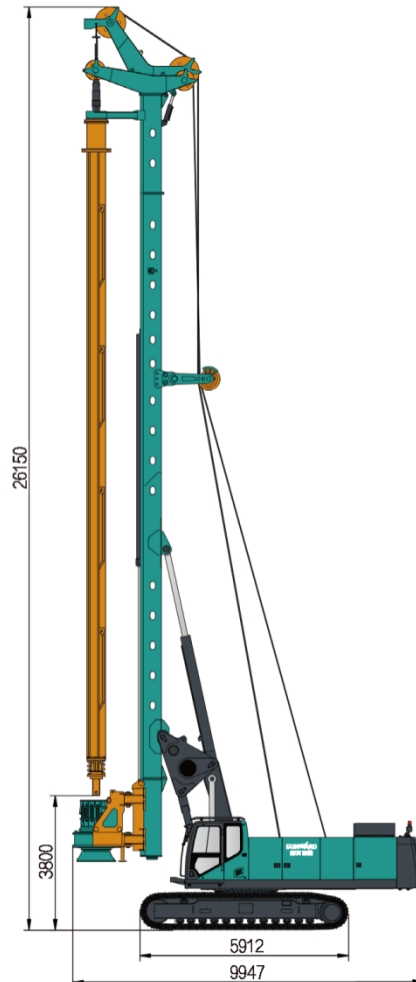
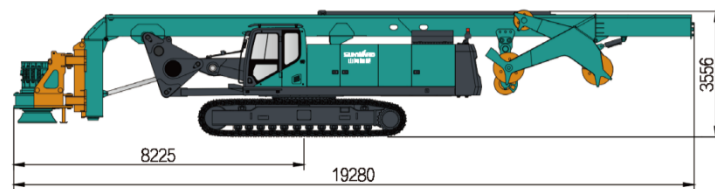
**Tất cả trong một máy**: Khoảng không thấp, CFA, truyền động vỏ bọc, trộn trực đơn SCM, và thiết bị mở rộng đáy có thể nhìn thấy và điều khiển được, v.v.



## Giàn khoan SWDM360

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	2500
	Độ sâu khoan tối đa	100/65 (Special provision 106/69)
Động cơ	Hiệu	- Cummins
	Model	- X12
	Công suất định mức	kW/rpm 373/2100
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m 360
	Tốc độ quay	rpm 6-29
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN 390
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min 72
	Đường kính dây cáp	mm 36
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN 300
	Lực nâng lớn nhất	kN 360
Tời phụ	Chu kỳ lớn nhất	mm 6000
	Lực nâng lớn nhất	kN 110
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min 65
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	° ± 4
	Độ nghiêng (trước/sau)	° 5/90
Chassis	Bề rộng lá xích	mm 900
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm 3200-4700
	Chiều dài Chassis	mm 5912
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm 26150
	Bề rộng di chuyển	mm 3200
	Trọng lượng vận hành	t 116

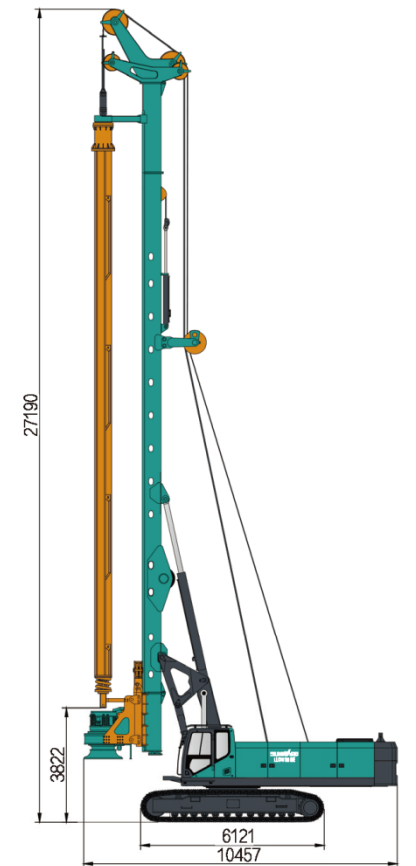
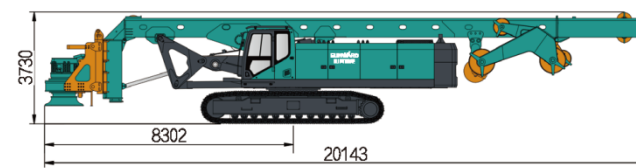
Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS530-4X18m	65	17900	Tiêu chuẩn
JS530-4X19m	69	18790	Special provision
MZ530-6X18m	100	18900	
MZ530-6X19m	106	19808	Special provision



## Giàn khoan SWDM360H3

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm 2500 (3000)
	Độ sâu khoan tối đa	m 102/66
Động cơ	Hiệu	- cummins
	Model	- X15
	Công suất định mức	kW/rpm 410/2100
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m 418
	Tốc độ quay	rpm 6-25
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN 390
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min 76
	Đường kính dây cáp	mm 40
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN 340
	Lực nâng lớn nhất	kN 380
Tời phụ	Chu kỳ lớn nhất	mm 13000
	Lực nâng lớn nhất	kN 110
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min 65
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	° ± 4
	Độ nghiêng (trước/sau)	° 5/90
Chassis	Bề rộng lá xích	mm 900
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm 3300-4800
	Chiều dài Chassis	mm 6121
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm 27190
	Bề rộng di chuyển	mm 3300
	Trọng lượng vận hành	t 134

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS580-4X18.4m	66	19900	Tiêu chuẩn
MZ580-6X18.4m	102	21000	
JS650-6X14m	75	19700	Khoảng không thấp 20m
MZ530-6X19m	106	19808	Special provision



**"Rock drilling expert":** được sử dụng rộng rãi trong các dự án móng cọc vừa và lớn, chẳng hạn như xây dựng nhà ở, cầu và các công trình đô thị, kết hợp khả năng khoan đá tuyệt vời và hiệu quả chi phí.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Hiệu quả và nhanh chóng:** 1. Được trang bị động cơ công suất cao, đầu nguồn ba động cơ và hệ thống công suất hợp lý phù hợp với công suất cao, mô-men xoắn lớn và tốc độ cao. 2. Tời chính có dây cáp có đường kính lớn và lực nâng lớn, lượng cấp liệu chu trình đơn lớn và hiệu suất cao.

**Độ tin cậy cao:** 1. Khung gầm hạng nặng bằng kính thiên văn cắm vào cấu trúc kiểu π, phanh đối hỗ trợ xoay đường kính lớn, bệ có độ bền cao và độ cứng cao, cơ cấu nâng cánh tay di chuyển đối có chiều rộng lớn được gia cố, cột có độ cứng cao với tiết diện lớn, kết cấu chắc chắn và cao sự ổn định và độ tin cậy. 2. Một lớp dây tời chính dưới độ sâu khoan tối đa với khả năng phục vụ mở rộng 50%

**Bảo trì thuận tiện:** 1. Chức năng bôi trơn tập trung được cung cấp theo tiêu chuẩn, với khả năng đổ dầu mỡ thường xuyên và định lượng. 2. Cột dưới được trang bị khung chống bằng kính thiên văn giấu kín, có thể hỗ trợ việc đặt vỏ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì khung xe.

**"Rock drilling expert":** phù hợp cho các dự án móng cọc quy mô lớn, chẳng hạn như các tòa nhà và cầu cao tầng, và đặc biệt thích hợp để khoan ở các tầng đá cứng. Sau ba thế hệ nâng cấp và lặp lại, với hiệu suất toàn diện và cấu hình tuyệt vời, nó được mệnh danh là Sản phẩm Ace của ngành.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

★ Golden Reputation Award

**Khoan đá siêu bền:** 1. Khung gầm hạng nặng bằng kính thiên văn cắm vào cấu trúc kiểu π, phanh đối hỗ trợ xoay đường kính lớn, bệ có độ bền cao và độ cứng cao, cơ cấu nâng cánh tay di chuyển đối có chiều rộng lớn được gia cố, cột có độ cứng cao với tiết diện lớn, kết cấu chắc chắn và cao sự ổn định và độ tin cậy. 2. Được trang bị kelly có độ bền cao và độ tin cậy cao φ580 mm tự chế tạo theo tiêu chuẩn. 3. Được trang bị động cơ công suất cao, bơm chính dung tích lớn, đầu nguồn ba động cơ và hệ thống công suất hợp lý phù hợp với công suất cao, mô-men xoắn lớn và tốc độ cao. 4. Lực lượng khoan cao và máy hoàn chỉnh có khối lượng lớn.

**Kinh tế và hiệu quả cao:** 1. Thiết bị có thể được chuyển đi mà không cần tháo dây tời đảm đông. 2. Trống có đường kính lớn, dây cáp có đường kính lớn và dây một lớp có độ sâu khoan đầy đủ giúp tăng tuổi thọ của dây tời chính lên 50%. 3. Nó có thể được sử dụng để khoan các lỗ có đường kính từ 3 m trở lên sau khi tháo cột khoan phía dưới.

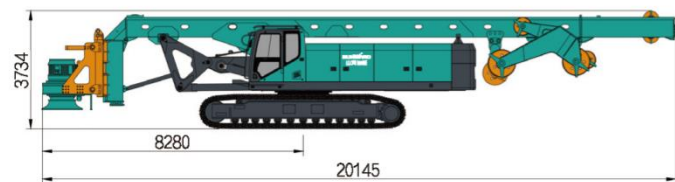
**Bảo trì thuận tiện:** 1. Chức năng bôi trơn tập trung được cung cấp theo tiêu chuẩn, với khả năng đổ dầu mỡ thường xuyên và định lượng. 2. Cột dưới được trang bị khung chống bằng kính thiên văn giấu kín, có thể hỗ trợ việc đặt vỏ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì khung xe.

**Tất cả trong một máy:** khoảng không phía trên thấp, CFA và truyền động vỏ bọc.

## Giàn khoan SWDM420

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	2500 (3000)
	Độ sâu khoan tối đa	m	106/69
Động cơ	Hiệu	-	cummins
	Model	-	X15
	Công suất định mức	kW/rpm	410/2100
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	420
	Tốc độ quay	rpm	6-25
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	400
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	76
	Đường kính dây cáp	mm	40
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	360
	Lực nâng lớn nhất	kN	400
	Chu kỳ lớn nhất	mm	13000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	110
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	65
	Đường kính dây cáp	mm	24
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 4
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	5/90
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	900
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	3400-5000
	Chiều dài Chassis	mm	6555
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	27193
	Bề rộng di chuyển	mm	3300
	Trọng lượng vận hành	t	137

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS580-4X19m	69	20478	Tiêu chuẩn
MZ580-6X19m	106	21588	
JS650-6X14m	75	19700	Khoảng không thấp 20m



**"Rock drilling expert"**: phù hợp cho các dự án móng cọc quy mô lớn như nhà cao tầng và cầu, nâng cao hơn nữa khả năng khoan và khả năng truyền động di chuyển của các tầng đá cứng, đồng thời toàn bộ máy có độ ổn định khoan đá cao và vận chuyển thuận tiện

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

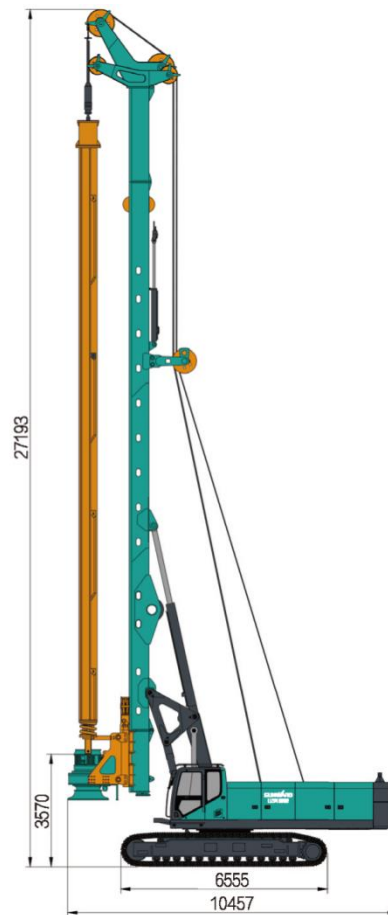
★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Khoan siêu đá**: 1. Khung gầm được cấp bằng sáng chế PCT, phạm vi mở rộng lớn hơn, trong phạm vi chiều rộng để vận chuyển và vận hành ổn định hơn. 2. Đường kính xoay lớn hỗ trợ phanh đổi, nền tảng cường độ cao và độ cứng cao, cơ cấu cánh tay di chuyển đổi có chiều rộng lớn được gia cố, cột có độ cứng cao với tiết diện lớn, kết cấu chắc chắn, độ ổn định và độ tin cậy cao. 3. Được trang bị kelly có độ bền cao và độ tin cậy cao Ø580 mm tự chế tạo theo tiêu chuẩn. 4. Được trang bị động cơ công suất cao, bơm chính dung tích lớn, đầu nguồn ba động cơ và hệ thống công suất hợp lý phù hợp với công suất cao, mô-men xoắn lớn và tốc độ cao. 5. Lực lượng khoan cao và máy hoàn chỉnh có khối lượng lớn.

**Kinh tế và hiệu quả cao**: 1. Thiết bị có thể được chuyển đi mà không cần tháo dây tời đảm đông. 2. Trống có đường kính lớn và dây một lớp có độ sâu khoan tối đa giúp tăng tuổi thọ của dây tời chính lên 50%.

**Bảo trì thuận tiện**: 1. Chức năng bôi trơn tập trung được cung cấp theo tiêu chuẩn, với khả năng đổ dầu mỡ thường xuyên và định lượng. 2. Cột dưới được trang bị khung chống bằng kính thiên văn giấu kín, có thể hỗ trợ việc đặt vỏ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì khung xe.

**Tất cả trong một máy**: khoảng không phía trên thấp, CFA và truyền động vỏ bọc.

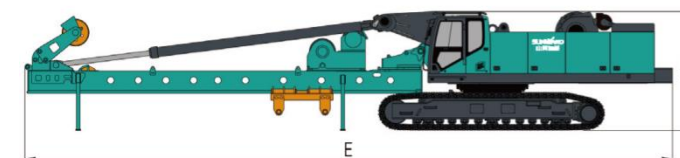


## Giàn khoan SWDM420V/450V

Mô tả	Đơn vị	SWDM420V	SWDM450V	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	2800	3000
	Độ sâu khoan tối đa	m	110/70	121/78
Động cơ	Hiệu	-	cummins	Cummins
	Model	-	X15	X15
	Công suất định mức	kW/rpm	410/2100	410/2100
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	420	450
	Tốc độ quay	rpm	6-25	6-25
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	450	490
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	70	70
	Đường kính dây cáp	mm	40	40
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	360	420
	Lực nâng lớn nhất	kN	400	420
	Chu kỳ lớn nhất	mm	8000	10000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	110	110
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	65	65
	Đường kính dây cáp	mm	24	24
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 4	± 4
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	90/15	90/15
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	900	900
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	3400-5000	3400-5000
	Chiều dài Chassis	mm	6560	7027
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	28995	31055
	Bề rộng di chuyển	mm	3400	3400
	Trọng lượng vận hành	t	141	159

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
SWDM420V JS580-4X20m	70	21675	Tiêu chuẩn
SWDM420V MZ580-6X20m	110	22739	
SWDM450V JS580-4X22m	78	23600	Tiêu chuẩn
SWDM450V MZ580-6X22m	121	24700	

Mô tả	A	B	C	D	E	F
SWDM420V	6560	10550	4250	28995	18739	3430
SWDM450V	7027	10760	4280	31055	18735	3537



**"Deep Pile Machine"**: Là một giàn khoan kết cấu tam giác lớn cổ điển, nó đặc biệt thích hợp cho việc thi công cọc siêu sâu và đường kính lớn cho cầu, đường sắt cao tốc và các tòa nhà. Độ ổn định cao của toàn bộ máy, độ thẳng đứng tốt của khoan và dễ dàng tháo rời và lắp đặt.

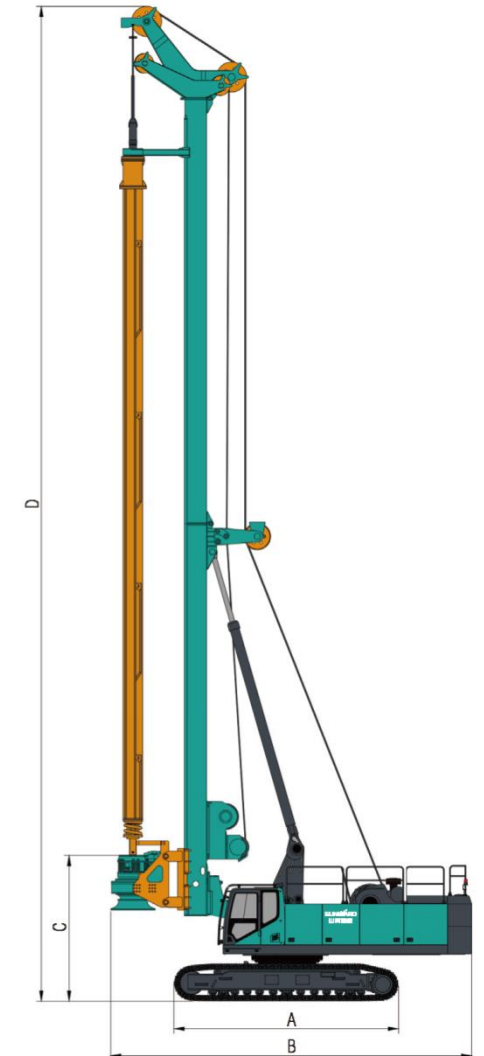
★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★ Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Khoan siêu đá**: 1. Khung gầm được cấp bằng sáng chế PCT, phạm vi mở rộng lớn hơn, trong phạm vi chiều rộng để vận chuyển và vận hành ổn định hơn. 2. Đường kính xoay lớn hỗ trợ phanh đổi, nền tảng cường độ cao và độ cứng cao, cơ chế biến đổi hình tam giác lớn được gia cố, cột có độ cứng cao với tiết diện lớn, kết cấu chắc chắn, độ ổn định và độ tin cậy cao. 3. Được trang bị động cơ công suất cao, bơm chính phân khối lớn, đầu nguồn ba động cơ. 4. Hệ thống điện hợp lý phù hợp với công suất cao, mô-men xoắn lớn và tốc độ cao. 5. Lực lượng khoan cao và máy hoàn chỉnh có khối lượng lớn.

**Kinh tế và hiệu quả cao**: 1. Thiết bị có thể được chuyển đi mà không cần tháo dây tời đảm đông. 2. Trống có đường kính lớn và dây một lớp có độ sâu khoan tối đa giúp tăng tuổi thọ của dây tời chính lên 50%.

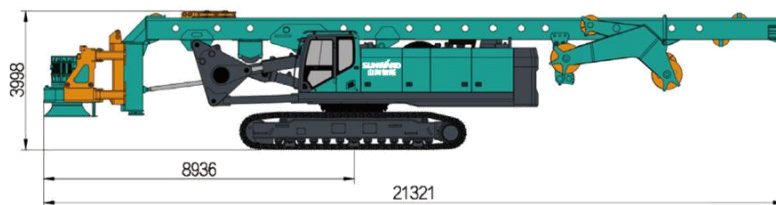
**Bảo trì thuận tiện**: Chức năng bôi trơn tập trung được cung cấp theo tiêu chuẩn, với khả năng đổ dầu mỡ thường xuyên và định lượng.



## Giàn khoan SWDM480

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	3000
	Độ sâu khoan tối đa	m	110/70
Động cơ	Hiệu	-	Cummins
	Model	-	X15
	Công suất định mức	kW/rpm	410/2100
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	480
	Tốc độ quay	rpm	6~25
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	500
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	70
	Đường kính dây cáp	mm	42
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	360
	Lực nâng lớn nhất	kN	400
	Chu kỳ lớn nhất	mm	13000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	110
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	65
	Đường kính dây cáp	mm	24
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 4
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	5/90
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	900
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	3400-5000
	Chiều dài Chassis	mm	6554
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	28665
	Bề rộng di chuyển	mm	3400
	Trọng lượng vận hành	t	148

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS580-4X16m	53	17589	
JS580-4X20m	70	21675	Tiêu chuẩn
MZ580-6X16m	85	18647	
MZ580-6X20m	110	22739	



**"Deep Pile Machine"**: Là giàn khoan cột buồm đảo ngược phía sau lớn nhất thế giới, nó đặc biệt thích hợp cho việc thi công cọc siêu sâu và đường kính lớn cho cầu, đường sắt cao tốc và các tòa nhà, với độ ổn định khoan cao và giao thông thuận tiện.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

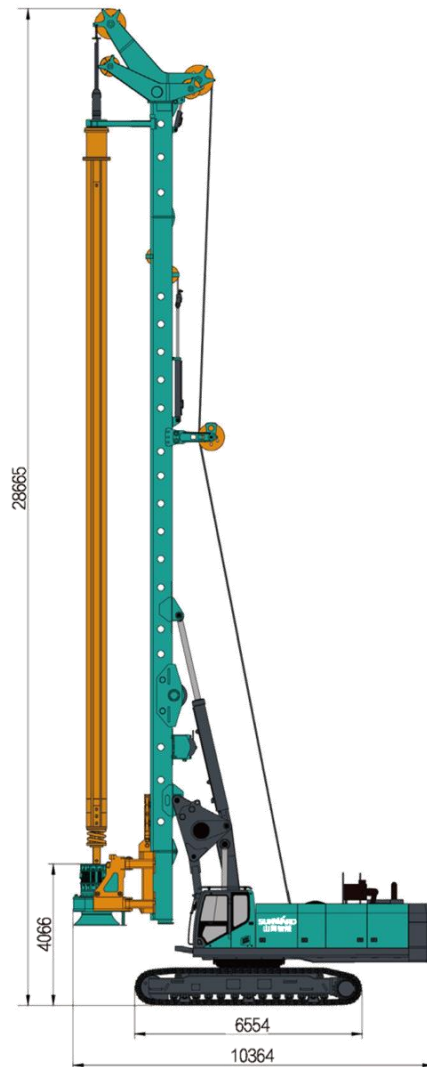
**Hệ thống điều khiển điện**: Kiểm soát chính xác và phản ứng nhanh.

**Độ tin cậy cao**: Khung gầm được cấp bằng sáng chế PCT, phạm vi mở rộng lớn hơn, trong phạm vi chiều rộng để vận chuyển và vận hành ổn định hơn. Cơ cấu treo cánh tay di chuyển đôi có chiều rộng lớn được gia cố, cột có độ cứng cao với tiết diện lớn, kết cấu chắc chắn, độ ổn định và độ tin cậy cao.

**Kính tế và hiệu quả cao**: Thiết bị có thể được chuyển đi mà không cần tháo dây tời đảm đông. Trống có đường kính lớn và dây một lớp có độ sâu giúp tăng tuổi thọ của dây tời chính lên 50%.

**Bảo trì dễ dàng**: Bôi trơn tập trung theo tiêu chuẩn, đổ đầy dầu mỡ thường xuyên và định lượng; cột dưới được trang bị khung chống bằng ống lồng được giấu kín, có thể hỗ trợ việc đặt vỏ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì khung.

**Mở rộng đa chức năng**: Phương pháp CFA, phương pháp khoan mở rộng đáy, truyền động vô bực, máy cán ống, v.v.

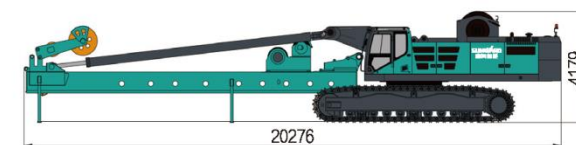


## Giàn khoan SWDM550H2

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	3500
	Độ sâu khoan tối đa	m	135/88
Động cơ	Hiệu	-	VOLVO
	Model	-	TAD1643VE-B
	Công suất định mức	kW/rpm	565/1900
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	550
	Tốc độ quay	rpm	5~24
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	600
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	50
	Đường kính dây cáp	mm	46
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	480
	Lực nâng lớn nhất	kN	500
	Chu kỳ lớn nhất	mm	10000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	110
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	65
	Đường kính dây cáp	mm	24
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 4
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	90/15
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	1000
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	6000
	Chiều dài Chassis	mm	7653
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	35286
	Bề rộng di chuyển	mm	3400
	Trọng lượng vận hành	t	204

Note: Optional telescopic chassis is available.

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS630-4X24.5m	88	31700	Tiêu chuẩn
MZ630-6X24.5m	135	34400	



**"Super Pile Equipment"**: chủ yếu được sử dụng trong việc xây dựng nền móng cọc siêu sâu và đường kính lớn cho các siêu dự án khác nhau như nhà siêu cao tầng, cầu dài, đường sắt cao tốc và đường cao tốc, v.v. Nó đã đạt được những thành tựu to lớn trong các dự án như Thẩm Quyển- Cầu Trung Sơn và Đường cao tốc thông minh Hàng Châu-Thiệu Dương-Ningbo.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

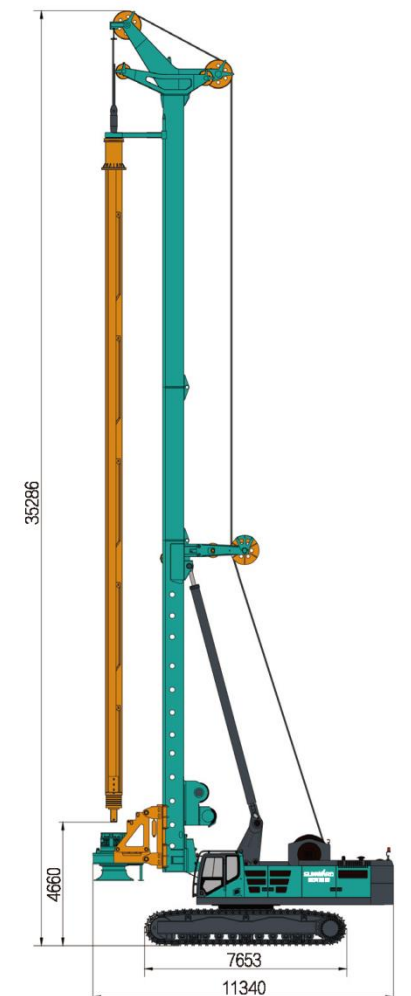
★Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Khoan ổn định**: Bộ quay quán tính lớn đầu tiên trong ngành với công nghệ tăng cường lực phanh giải quyết vấn đề tải trọng tác động nhất thời lớn khiến bề quay bị rung và độ chính xác tạo lỗ thấp.

**Khoan đá mạnh mẽ**: Được trang bị động cơ công suất cao, bơm chính dung tích lớn, đầu nguồn ba động cơ và hệ thống điện hợp lý phù hợp với công suất cao, mô-men xoắn lớn, tốc độ cao, áp suất khoan cao và trọng lượng toàn bộ máy lớn.

**Kính tế và hiệu quả cao**: Thiết bị có thể được chuyển đi mà không cần tháo dây tời đảm đông. Trống có đường kính lớn và dây một lớp có độ sâu khoan tối đa giúp tăng tuổi thọ của dây tời chính lên 50%; và khung gầm bánh xích tải tự động đặc biệt, ổn định, đáng tin cậy và thuận tiện cho việc bốc dỡ.

**Điều khiển thông minh**: Giám sát toàn cảnh, báo động âm thanh và ánh sáng, nút dừng khẩn cấp, bảo vệ dây, hành trình tốc độ cố định; tích hợp hệ điều hành thông minh giúp vận hành thoải mái và trực quan; và truy cập vào hệ thống thông tin Sunward để truyền đồng bộ dữ liệu xây dựng và giám sát tình trạng thiết bị theo thời gian thực.

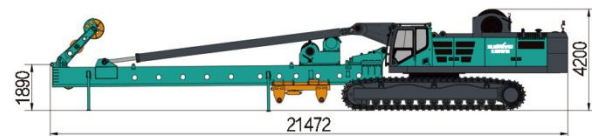


## Giàn khoan SWDM600

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	3500
	Độ sâu khoan tối đa	m	145/95
Động cơ	Hiệu	-	VOLVO
	Model	-	TAD1643VE-B
	Công suất định mức	kW/rpm	565/1900
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	600
	Tốc độ quay	rpm	5~32
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	640
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	65
	Đường kính dây cáp	mm	46
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	480
	Lực nâng lớn nhất	kN	500
	Chu kỳ lớn nhất	mm	10000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	110
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	65
	Đường kính dây cáp	mm	24
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 4
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	90/15
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	1000
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	6000
	Chiều dài Chassis	mm	7655
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	36285
	Bề rộng di chuyển	mm	3400
	Trọng lượng vận hành	t	212

Note: Optional telescopic chassis is available.

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS630-4X26m	95	33467	Tiêu chuẩn
MZ630-6X26m	145	36274	



**"Super Pile Equipment"**: chủ yếu được sử dụng trong việc xây dựng móng cọc siêu sâu và đường kính lớn cho các siêu dự án khác nhau như tòa nhà siêu cao tầng, cầu dài, đường sắt cao tốc và đường cao tốc, v.v. hiệu quả thi công cầu sông Yanji Yangtze, cầu Talakbangbang ở Philippines và các dự án khác.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

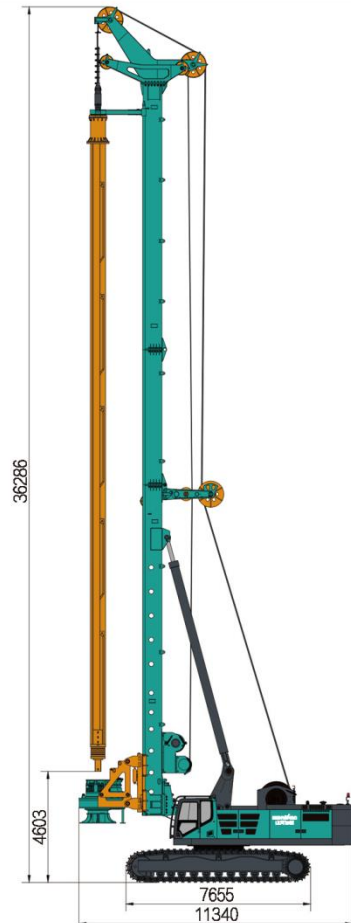
★Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Khoan ổn định**: Bộ quay quán tính lớn đầu tiên trong ngành với công nghệ tăng cường lực phanh giải quyết vấn đề tải trọng tác động nhất thời lớn khiến bộ quay bị rung và độ chính xác tạo lỗ thấp.

**Khoan đá mạnh mẽ**: Được trang bị động cơ công suất cao, bơm chính dung tích lớn, đầu nguồn ba động cơ và hệ thống điện hợp lý phù hợp với công suất cao, mô-men xoắn lớn, tốc độ cao, áp suất khoan cao và trọng lượng toàn bộ máy lớn.

**Kinh tế và hiệu quả cao**: Tời chính có dây cáp có đường kính lớn và lực nâng lớn, lượng cấp liệu một chu kỳ lớn và hiệu quả cao. Thiết bị có thể được chuyển đi mà không cần tháo dây tời đảm bảo. Trống có đường kính lớn và dây một lớp có độ sâu khoan tối đa giúp tăng tuổi thọ của dây tời chính lên 50%. Khung gầm bánh xích tải tự động đặc biệt được cung cấp, ổn định, đáng tin cậy và thuận tiện cho việc tải và dỡ hàng.

**Điều khiển thông minh**: Giám sát toàn cảnh, báo động âm thanh và ánh sáng, nút dừng khẩn cấp, bảo vệ dây, hành trình tốc độ cố định; tích hợp hệ điều hành thông minh giúp vận hành thoải mái và trực quan; và truy cập vào hệ thống thông tin Sunward để truyền đồng bộ dữ liệu xây dựng và giám sát tình trạng thiết bị theo thời gian thực.



## Giàn khoan SWDM800

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	4000
	Độ sâu khoan tối đa	m	96/148
Động cơ	Hiệu	-	VOLVO
	Model	-	TAD1643VE-B
	Công suất định mức	kW/rpm	565/1900
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	800
	Tốc độ quay	rpm	5~20
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	850
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	60
	Đường kính dây cáp	mm	56
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	600
	Lực nâng lớn nhất	kN	800
	Chu kỳ lớn nhất	mm	10000
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	200
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	50
	Đường kính dây cáp	mm	28
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 3
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	90/10
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	1000
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	6500
	Chiều dài Chassis	mm	8435
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	37675
	Bề rộng di chuyển	mm	3500
	Trọng lượng vận hành	t	290

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS720-4X27m	96	40220	Tiêu chuẩn
JS720-5X27m	122	44260	
MZ720-6X27m	148	46200	

**"Super Pile Equipment"**: chủ yếu được sử dụng trong việc xây dựng nền móng cọc siêu sâu và đường kính lớn cho các siêu dự án khác nhau như tòa nhà siêu cao tầng, cầu dài, đường sắt cao tốc và đường cao tốc, v.v. Phát triển tùy chỉnh có sẵn cho môi trường, tầng lớp và quy trình thi công móng cọc khác nhau.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

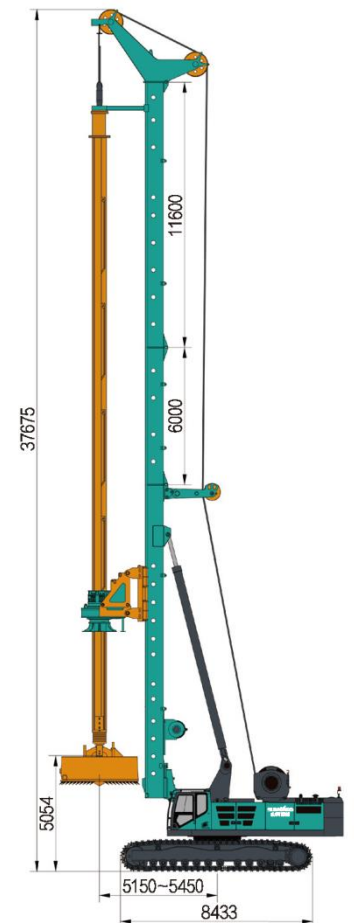
★Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

**Khoan ổn định**: Bộ quay quán tính lớn đầu tiên trong ngành với công nghệ tăng cường lực phanh giải quyết vấn đề tải trọng tác động nhất thời lớn khiến bộ quay bị rung và độ chính xác tạo lỗ thấp.

**Khoan đá mạnh mẽ**: Được trang bị động cơ công suất cao, bơm chính dung tích lớn, đầu nguồn bốn động cơ và hệ thống điện hợp lý phù hợp với công suất cao, mô-men xoắn lớn, tốc độ cao, áp suất khoan cao và trọng lượng toàn bộ máy lớn.

**Kinh tế và hiệu quả cao**: Tời chính có dây cáp có đường kính lớn và lực nâng lớn, lượng cấp liệu một chu kỳ lớn và hiệu quả cao. Thiết bị có thể được chuyển đi mà không cần tháo dây tời đảm bảo. Trống có đường kính lớn và dây một lớp giúp tăng tuổi thọ của dây tời chính lên 50%. Khung gầm bánh xích tải tự động đặc biệt được cung cấp, ổn định, đáng tin cậy và thuận tiện cho việc tải và dỡ hàng.

**Điều khiển thông minh**: Giám sát toàn cảnh, báo động âm thanh và ánh sáng, nút dừng khẩn cấp, bảo vệ dây, hành trình tốc độ cố định; tích hợp hệ điều hành thông minh giúp vận hành thoải mái và trực quan; và truy cập vào hệ thống thông tin Sunward để truyền đồng bộ dữ liệu xây dựng và giám sát tình trạng thiết bị theo thời gian thực.





## Giàn khoan SWDM1000

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	4500 (5000)
	Độ sâu khoan tối đa	m	151/125/100
Động cơ	Hiệu	-	VOLVO
	Model	-	TAD1643VE-B
	Công suất định mức	kW/rpm	565/1900 (2)
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	1000
	Tốc độ quay	rpm	6-18
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	1200
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	60
	Đường kính dây cáp	mm	66
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	700
	Lực nâng lớn nhất	kN	900
	Chu kỳ lớn nhất	mm	12700
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	200
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	50
	Đường kính dây cáp	mm	28
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 3
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	90/10
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	1200
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	7200
	Chiều dài Chassis	mm	9138
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	39524
	Bề rộng di chuyển	mm	3700
	Trọng lượng vận hành	t	385

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	W/kg	Ghi chú
JS720-4X28m	100	41500	Tiêu chuẩn
JS720-5X28m	125	45900	
MZ720-6X28m	151	48100	

"Key Equipment for Large Country" được sử dụng đặc biệt trong việc xây dựng móng cọc siêu sâu và đường kính lớn cho các siêu dự án khác nhau như tòa nhà siêu cao tầng, cầu dài, đường sắt cao tốc và đường cao tốc, v.v. Có sẵn sự phát triển tùy chỉnh cho các môi trường, tầng lớp và quy trình khác nhau của việc thi công móng cọc. Nó lập kỷ lục làm việc liên tục hơn 640 giờ trong một tháng trong dự án cầu sông Yanji Yangtze.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

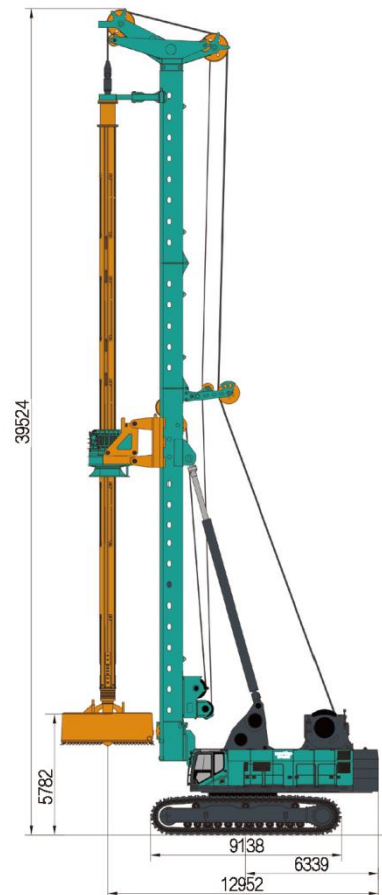
**Khoan ổn định:** Bộ quay quán tính lớn đầu tiên trong ngành với công nghệ tăng cường lực phanh giải quyết vấn đề tải trọng tác động nhất thời lớn khiến bộ quay bị rung và độ chính xác tạo lỗ thấp.

**Khả năng thích ứng cao:** Thiết kế mô-đun của khung gầm có thể rộng hoặc hẹp, thiết kế mô-đun của cột có thể cao hoặc thấp và thiết kế mô-đun công suất có thể được phân chia hoặc kết hợp để thích ứng với nhu cầu của các điều kiện làm việc khác nhau.

**Hiệu suất mạnh mẽ:** Động cơ kép và hệ thống bơm kép có đủ công suất để hoạt động riêng lẻ hoặc đồng thời. Tời chính có trống đường kính lớn, dây cáp có đường kính lớn và lực nâng lớn, lượng cấp liệu một chu kỳ lớn và hiệu suất cao.

**Thanh khoan được cấp bằng sáng chế:** Ống khoan đầu lực giác bốn phím tự chế đầu tiên có truyền động sáu chiều, chức năng định vị hình tròn, khả năng chống uốn và xoắn, truyền lực đáng tin cậy và hiệu quả.

**Điều khiển thông minh:** Giám sát toàn cảnh, báo động âm thanh và ánh sáng, nút dừng khẩn cấp, bảo vệ đáy, hành trình tốc độ cố định; tích hợp hệ điều hành thông minh giúp vận hành thoải mái và trực quan; và truy cập vào hệ thống thông tin Sunward để truyền đồng bộ dữ liệu xây dựng và giám sát tình trạng thiết bị theo thời gian thực.



## Giàn khoan SWDM1280

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	6300 (7000)
	Độ sâu khoan tối đa	m	176/151/125/100
Động cơ	Hiệu	-	VOLVO
	Model	-	TAD1643VE-B
	Công suất định mức	kW/rpm	565/1900 (2)
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	1280
	Tốc độ quay	rpm	6-18
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	1400
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	60
	Đường kính dây cáp	mm	66
Hệ thống gầu khoan	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	1000
	Lực nâng lớn nhất	kN	1300
	Chu kỳ lớn nhất	mm	12700
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	200
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	50
	Đường kính dây cáp	mm	28
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 3
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	90/10
Chassis	Bề rộng lá xích	mm	1200
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	8780
	Chiều dài Chassis	mm	11360
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	39962
	Bề rộng di chuyển	mm	3700
	Trọng lượng vận hành	t	475

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS920-4X28m	100	56601	Tiêu chuẩn
JS920-5X28m	125	70752	
MZ920-6X28 m	151	71000	
MZ920-7X28 m	176	82200	

"Key Equipment for Large Country": Nó được sử dụng đặc biệt trong việc xây dựng móng cọc siêu sâu và đường kính lớn cho các siêu dự án khác nhau như tòa nhà siêu cao tầng, cầu dài, đường sắt cao tốc và đường cao tốc, v.v. Có sẵn sự phát triển tùy chỉnh cho các môi trường, tầng lớp và quy trình khác nhau xây dựng móng cọc. Nó đã lập kỷ lục thế giới về đường kính khoan quay lớn nhất trong dự án Cầu đường sắt Xiyoumen..

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

★Gold Award for Technological Innovation

**Khoan ổn định:** Bộ quay quán tính lớn đầu tiên trong ngành với công nghệ tăng cường lực phanh giải quyết vấn đề tải trọng tác động nhất thời lớn khiến bộ quay bị rung và độ chính xác tạo lỗ thấp.

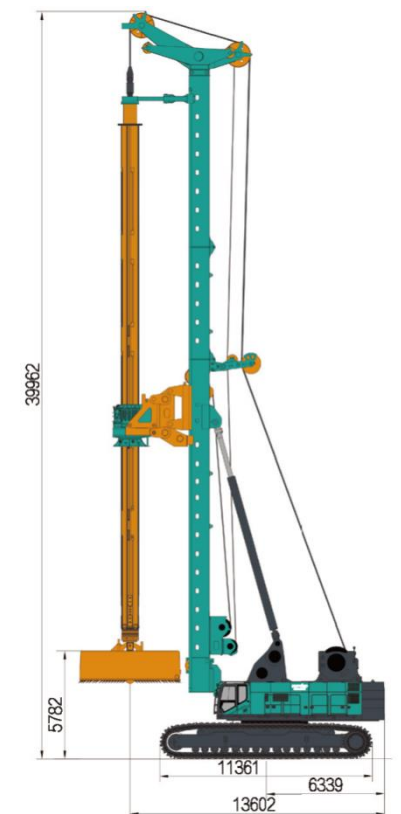
**Khả năng thích ứng cao:** Thiết kế mô-đun của khung gầm có thể rộng hoặc hẹp, thiết kế mô-đun của cột có thể cao hoặc thấp và thiết kế mô-đun công suất có thể được phân chia hoặc kết hợp để thích ứng với nhu cầu của các điều kiện làm việc khác nhau.

**Hiệu suất mạnh mẽ:** Động cơ kép và hệ thống bơm kép có đủ công suất để hoạt động riêng lẻ hoặc đồng thời. Tời chính có trống đường kính lớn, dây cáp có đường kính lớn và lực nâng lớn, lượng cấp liệu một chu kỳ lớn và hiệu suất cao.

**Thanh khoan được cấp bằng sáng chế:** Ống khoan đầu lực giác năm phím tự chế đầu tiên có truyền động sáu chiều, chức năng định vị hình tròn, khả năng chống uốn và xoắn, truyền lực đáng tin cậy và hiệu quả.

**Đễ dàng tải và dỡ hàng:** Tự động lắp và tháo chốt đế tải và dỡ khung, tiết kiệm thời gian và công sức.

**Điều khiển thông minh:** Giám sát toàn cảnh, báo động âm thanh và ánh sáng, nút dừng khẩn cấp, bảo vệ đáy, hành trình tốc độ cố định; tích hợp hệ điều hành thông minh giúp vận hành thoải mái và trực quan; và truy cập vào hệ thống thông tin Sunward để truyền đồng bộ dữ liệu xây dựng và giám sát tình trạng thiết bị theo thời gian thực.



## Giàn khoan thủy lực hybrid SWDM240HES

Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	2000/1800*
	Độ sâu khoan tối đa	m	69/54
Động cơ	Hiệu	-	Cummins
	Model	-	L9
	Công suất định mức	kW/rpm	294/2100
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	248
	Tốc độ quay	rpm	6-32
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	kN	280
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	78
	Đường kính dây cáp	mm	32
Điều áp xy lanh	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	210
	Lực nâng lớn nhất	kN	240
	Chu kỳ lớn nhất	mm	5000
Tời điều áp	Lực gầu khoan lớn nhất	kN	300
	Lực nâng lớn nhất	kN	300
	Chu kỳ lớn nhất	m	15
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	kN	80
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	58
	Đường kính dây cáp	mm	20
Mũi khoan	Độ nghiêng (trái/phải)	°	± 5
	Độ nghiêng (trước/sau)	°	5/90
Chassis	Bề rộng xích	mm	800
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	3000-4500
	Chiều dài Chassis	mm	5755
Máy hoàn chỉnh	Chiều rộng di chuyển	mm	3000
	Trọng lượng vận hành	t	78

Note: \* Indicates the maximum hole-forming diameter for winch pressurization.

Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
JS440-4X15m	54	10700	Tiêu chuẩn
MZ440-5X15m	69	11900	



**"Hybrid Machine"**: thông minh và dễ vận hành; và nó có hiệu suất tổng thể vượt trội và có khả năng khoan trên các lớp đất đá. Hiệu quả được cải thiện và giảm mức tiêu thụ năng lượng khi khoan trong các lớp đất.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

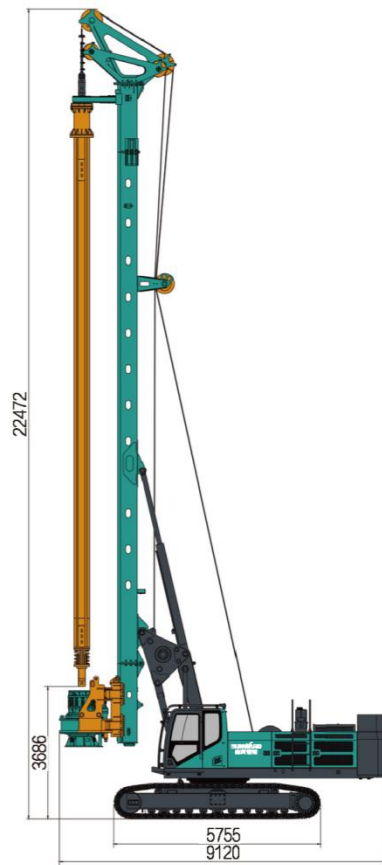
**Hiệu quả và nhanh chóng**: Động cơ công suất cao, bơm chính phân khối lớn, động cơ phân khối lớn, tiêu hao nhiên liệu thấp, mô-men xoắn cao và tốc độ cao. Hệ thống tích trữ năng lượng giúp tăng tốc độ nâng tời lên hơn 15%.

**Độ tin cậy cao**: Khung gầm dạng ống lồng có cấu trúc dạng π, cơ cấu kéo cánh tay di động kép được gia cố, dây tời chính một lớp dưới độ sâu khoan tối đa, giúp tăng tuổi thọ sử dụng lên 50%. Hệ thống lưu trữ năng lượng có thể phục hồi năng lượng tiềm năng từ việc hạ thấp cần khoan, giảm sự sinh nhiệt của hệ thống và độ tin cậy của hệ thống thủy lực được cải thiện đáng kể.

**Bảo trì dễ dàng**: Cột dưới được trang bị khung chống bằng ống lồng được giấu kín, có thể hỗ trợ việc đặt vỏ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì khung. Hệ thống lưu trữ năng lượng được tích hợp trong đối trọng để dễ dàng bảo trì.

**Hệ thống điều khiển điện**: Hệ thống điều khiển điện hoàn toàn được sử dụng, với khả năng điều khiển chính xác và phản ứng nhanh.

**Thiết bị tiết kiệm năng lượng**: Hệ thống tiết kiệm năng lượng thủy lực tời chính được lắp đặt với thiết kế mô-đun, giảm mức tiêu thụ nhiên liệu toàn diện từ 15% ~ 25% và chi phí sử dụng hơn 100.000 nhân dân tệ / năm; giảm đáng kể tổn thất nhiệt và tiếng ồn xây dựng, đồng thời cải thiện độ tin cậy.

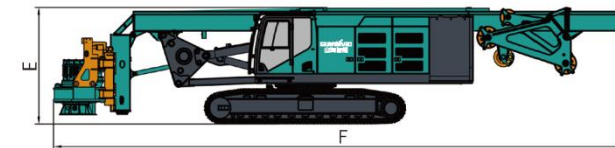


## Động cơ khoan điện di chuyển – mở rộng

Mô tả	Đơn vị	SWDM240EE	SWDM460EE
Khoan	Đường kính khoan lớn nhất	mm	2000
	Độ sâu khoan tối đa	m	69/54
Hệ thống truyền lực	Model	-	B7
	Công suất	kW	194/2200
Động cơ khoan	Mô men xoắn định mức	kN·m	270
	Tốc độ quay	rpm	6-32
Tời chính	Công suất	kW	186
	Lực nâng lớn nhất	kN	285
Tời chính	Tốc độ lớn nhất	m/min	80
	Đường kính cáp	mm	32
	Power	kW	186
Gầu khoan	Lực nâng lớn nhất	kN	220
	Lực kéo lớn nhất	kN	240
	Chu kỳ lớn nhất	mm	5000
Tời phụ	Lực nâng	kN	80
	Tốc độ lớn nhất	m/min	58
Mũi khoan	Đường kính cáp	mm	20
	Nghiêng về trước	°	5/90
Chassis	Trái/phải	°	± 5
	Bề rộng bản xích	mm	800
Máy hoàn chỉnh	Chiều rộng có thể thu vào của xích	mm	3000-4500
	Chiều dài Chassis	mm	5755
Mũi khoan	Bề rộng di chuyển	mm	3000
	Trọng lượng vận hành	t	83

Mô tả	Thông số kỹ thuật mũi khoan	Độ sâu khoan/m	Khối lượng/kg	Ghi chú
SWDM240EE	JS440-4X15m	54	10700	Tiêu chuẩn
SWDM240EE	MZ440-5X15m	69	11900	
SWDM460EE	JS580-4X18m	65	19500	Tiêu chuẩn
SWDM460EE	MZ580-6X18m	100	20450	

Mô tả	A	B	C	D	E	F
SWDM240EE	5755	9141	3686	22472	3327	16507
SWDM460EE	6555	10337	4570	27193	3734	20143



**"King of Energy Saving"**: có thể đáp ứng nhu cầu của mọi tình huống, không gặp vấn đề gì về thời lượng pin, vận hành ổn định và đáng tin cậy cũng như kết cấu nhanh và hiệu quả, là sản phẩm tập trung vào cả mục tiêu "carbon kép" và lợi ích kinh tế.

★ Sản phẩm đạt thương hiệu Quốc gia

★Giải nhất về tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Hồ Nam

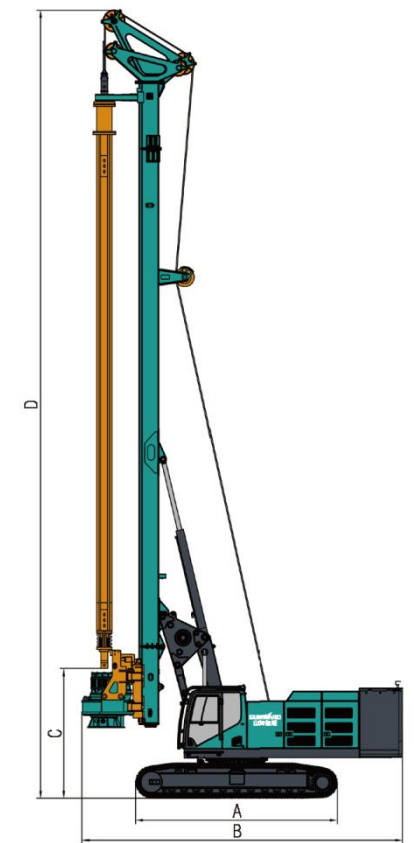
**Sử dụng năng lượng cao**: Hiệu suất sử dụng năng lượng của chế độ điện thuần túy cao hơn 50% so với khoan quay nhiên liệu và việc sạc thu hồi năng lượng được thực hiện tự động khi giàn khoan được hạ xuống.

**Chi phí xây dựng thấp**: Chi phí xây dựng của chế độ chạy điện thuần túy thấp hơn 75% so với khoan quay nhiên liệu và chế độ phạm vi mở rộng có thể tiết kiệm tới 50% chi phí xây dựng; với tần suất sử dụng giảm, chu kỳ bảo trì kéo dài và ít vật tư tiêu hao cho động cơ và hệ thống thủy lực.

**Nhanh hơn và hiệu quả hơn**: Công suất dẫn động đầu máy cao hơn 30% so với máy khoan quay truyền thống với tốc độ thi công cao hơn.

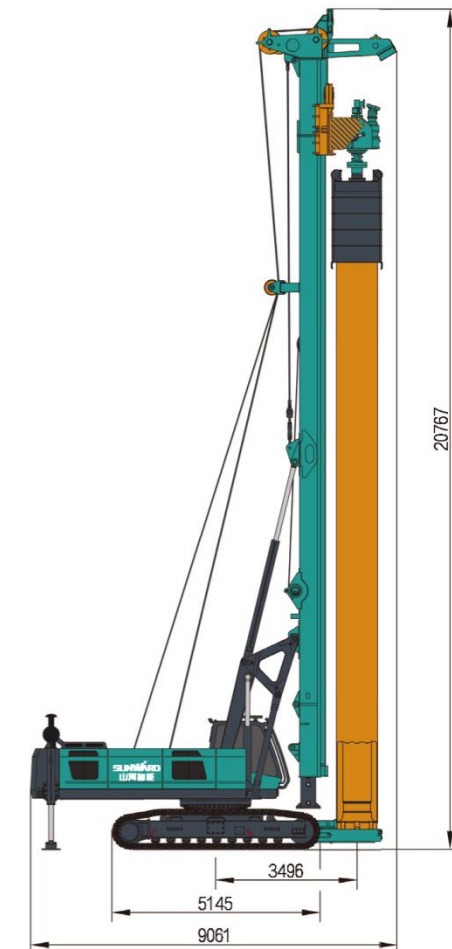
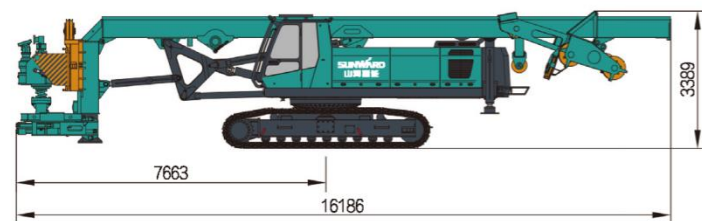
**Thân thiện với môi trường**: Cấu trúc chế độ điện thuần túy không phát thải và độ ồn thấp, còn chế độ phạm vi mở rộng có tốc độ vượt mả và phát thải thấp.

**Thông minh và tiện lợi**: Điều khiển chính xác kỹ thuật số đầy đủ ở cấp hệ thống, chuyển đổi kịp thời và tự động các chế độ hoạt động của lưới điện, pin và phạm vi mở rộng, vận hành hệ thống trơn tru và vận hành thuận tiện.



## Máy khoan búa đường kính lớn SWDTH100

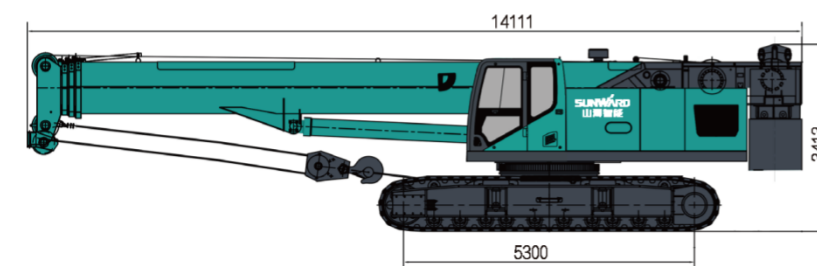
Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Đường kính khoan tối đa	mm	1016	
Chiều sâu khoan tối đa	m	80	
Động cơ	Hiệu	-	
	Model	-	
	Công suất định mức	kW/rpm	194/2200
Động cơ khoan	Mô men xoắn tối đa	kN·m	120
	Tốc độ quay tối đa	r/min	20
Tời chính	Lực nâng lớn nhất	KN	680 (4x)
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	18
	Đường kính cáp	mm	28
Tời phụ	Lực nâng lớn nhất	KN	80
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	55
Tời điều áp	Đường kính cáp	mm	20
	Lực nâng lớn nhất	KN	50
	Tốc độ nâng lớn nhất	m/min	36
Độ nghiêng cần khoan	Nghiêng (trái/phải)	°	± 5
	Nghiêng (trước/sau)	°	5/90
Chassis	Bề rộng xích	mm	700
	Bề rộng có thể thu vào của xích	mm	2900~4200
	Chiều dài xích	mm	5145
Máy hoàn chỉnh	Chiều cao làm việc	mm	20767
	Bề rộng di chuyển	mm	2900
	Khối lượng di chuyển	t	65



## Giàn khoan búa kiểu ống lồng SWTD80

Cấu bánh xích			
Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Động cơ	Hiệu	-	Cummins
	Model	-	QSL-C325-D
	Công suất định mức	kW/rpm	242/2200
Khối lượng nâng lớn nhất	t	80	
Chiều dài cần cơ sở	m	11.2	
Chiều dài cần mở rộng lớn nhất	m	34	
Mô men nâng tối đa của cần cơ sở	kN·m	2646	
Mô men nâng tối đa của cần mở rộng	kN·m	1650	
Chiều cao nâng tối đa của cần cơ sở	m	10	
Chiều cao nâng tối đa của cần mở rộng	m	30	
Kích thước (LxWxH)	mm	14111 x 3300 x 3413	

Thiết bị làm việc			
Mô tả	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	
Động cơ khoan	Mô men	kN·m	98
	Tốc độ quay	rpm	0-30
Column	Dài	m	21
	Đường kính ray dẫn hướng	mm	φ89
	Bán kính của đường ra dẫn hướng	mm	400
	Lực nâng cho phép lớn nhất	kN	500
Trọng lượng đầu	t	4	
Đường kính cáp	mm	φ22	
Chế độ di chuyển nguồn		Hydraulic drive	



Sản phẩm này bao gồm cần cầu bánh xích SWTC80 là "máy mẹ" đang hoạt động, được trang bị thiết bị làm việc và dụng cụ khoan búa chìm. Nó chủ yếu được sử dụng để khoan xây dựng ở sườn dốc, rãnh sâu và không gian hẹp.

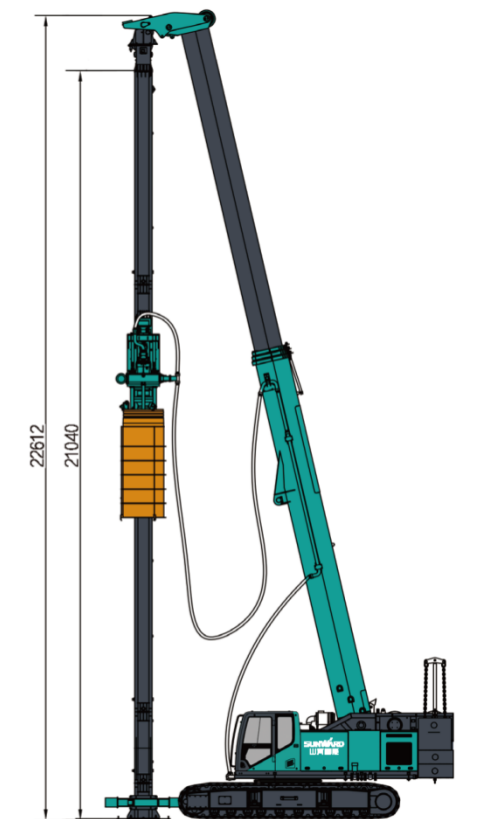
### ★(Bộ) thiết bị kỹ thuật chính đầu tiên

**Hiệu quả và linh hoạt:** Cột áp dụng thiết kế mô-đun và có thể xoay 360°, cộng với ưu điểm là phạm vi cần ống lồng lớn, cột có thể thích ứng với việc xây dựng các sườn dốc, rãnh sâu và không gian hẹp.

**Độ tin cậy cao:** Đầu truyền động thủy lực với các bộ phận truyền động và thủy lực có độ tin cậy cao, có cấu hình cao, hiệu suất đáng tin cậy và phạm vi điều chỉnh tốc độ rộng.

**Hoạt động thuận tiện:** Tích hợp vận hành hệ thống nâng và vận hành hệ thống khoan, vận hành thoải mái và trực quan.

**đa chức năng:** Nó có thể được sử dụng như một cần cầu bánh xích và cũng có thể được trang bị theo mô-đun với búa chìm, xoắn ốc dài và các thiết bị đóng búa khác nhau để xây dựng.





**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VIỆT NHẬT**

**Địa chỉ:** 9/621 Xa Lộ Hà Nội, P.Linh Trung, Tp Thủ Đức, Tp HCM

**Website:** [www.vijaco.vn](http://www.vijaco.vn)

**Email:** [Sales@vijaco.vn](mailto:Sales@vijaco.vn)

**Hotline:** 0933.041.093 - 0932.077.992